Panasonic®

Operating Instructions

Air Conditioner

Model No.

Indoor Unit	**Outdoor Unit**
CS-YZ24BKH-8	**CU-YZ24BKH-8**

Hướng dẫn sử dụng 2-10
Máy điều hòa không khí

Trước khi vận hành thiết bị, vui lòng đọc kỹ các hướng dẫn vận hành này cùng với hướng dẫn an toàn (cuốn sách riêng) và giữ lại để tham khảo cho những lần sau.
Trước khi lắp đặt, người lắp đặt phải:
Đọc hướng dẫn lắp đặt và yêu cầu khách hàng cất giữ bản hướng dẫn để tham khảo sau này.
Gỡ điều khiển từ xa được đóng gói cùng với dàn lạnh.

Tiếng Việt

Operating Instructions 12-20
Air Conditioner

Before operating the unit, please read these operating instructions together with Safety Instructions (separate booklet) thoroughly and keep them for future reference.
Before installation, the installer must:
Read the Installation Instructions, then request the customer keep them for future reference.
Remove the remote control packed with the indoor unit.

English

ACXF55-41210

Một Network Adaptor (Bộ điều hợp mạng) tích hợp sẵn cho phép bạn điều khiển hoạt động của điều hòa từ bất kỳ đâu.

Sử dụng điều khiển trong khoảng 8m tính từ bộ phận nhận tín hiệu điều khiển từ xa trên dàn lạnh.

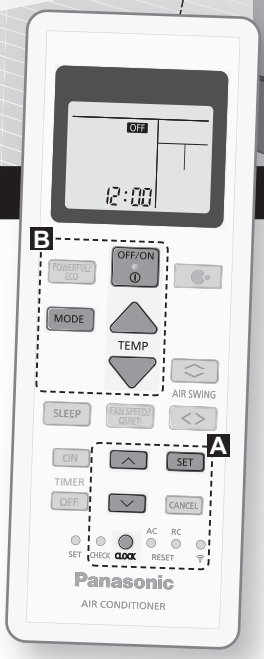

Hướng dẫn nhanh

Lắp pin

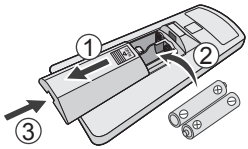

① **Kéo nắp đậy lưng của điều khiển.**

② **Lắp pin AAA hoặc R03.**

③ **Đậy nắp.**

A Điều chỉnh đồng hồ

① **Nhấn CLOCK, sau đó nhấn ∧ ∨ để cài đặt thời gian.**

- Nhấn nút CLOCK trong khoảng 5 giây để hiển thị thời gian theo dạng 12 giờ (am/pm) hoặc 24 giờ.

② **Nhấn SET để xác nhận.**

Cảm ơn bạn đã lựa chọn Máy điều hòa không khí Panasonic.

Mục Lục

Cách Sử dụng **4-5**

Tìm Hiểu Thêm... .....**6**

Vệ sinh Máy Điều hòa **7**

Những vấn đề thường gặp **8-10**

Phụ kiện

- Điều khiển từ xa
- Pin AAA hoặc 2 pin R03
- Đế giữ điều khiển
- 2 ốc vít của đế giữ điều khiển

Nội dung trong hướng dẫn này chỉ mang tính chất giải thích và có thể khác so với máy thực. Nhà sản xuất có thể thay đổi mà không báo trước.

Tiếng Việt

B Các tính năng cơ bản

① **Nhấn OFF/ON để khởi động/ngừng hoạt động.**

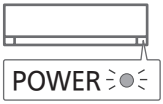

- Khi máy ON (BẬT), biểu tượng OFF mất đi khỏi màn hiển thị của điều khiển từ xa.

② **Nhấn MODE để chọn chế độ mong muốn.**

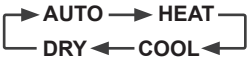

③ **Nhấn TEMP UP (TĂNG NHIỆT ĐỘ), TEMP DOWN (GIẢM NHIỆT ĐỘ) để chọn nhiệt độ mong muốn.**

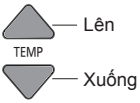

Dãy nhiệt độ lựa chọn:
16.0 °C ~ 30.0 °C / 60 °F ~ 86 °F.

- Nhấn nút trong khoảng 10 giây để hiển thị đơn vị nhiệt độ là °C hoặc °F.

Cách Sử dụng

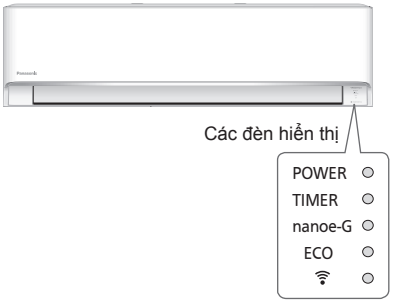

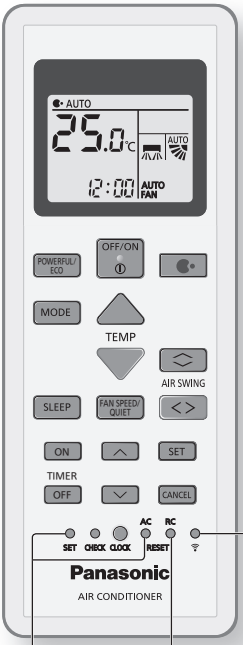

Không dùng trong khi vận hành bình thường.

Nhấn để ON (BẬT) hay OFF (TẮT) tính năng Wireless LAN (LAN Không dây).

Nhấn để khôi phục lại các thiết lập gốc của điều khiển.

Thay đổi hướng gió

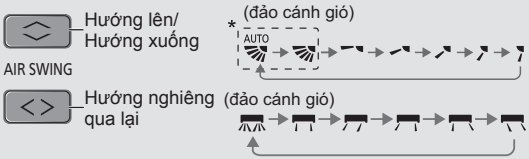

- Không điều chỉnh cánh gió bằng tay.

* Xem mục "Tìm Hiểu Thêm…" để biết thêm chi tiết

Điều chỉnh TỐC ĐỘ QUẠT và chế độ YÊN TĨNH

FAN SPEED (TỐC ĐỘ QUẠT):

- Khi chọn chế độ AUTO FAN (QUẠT TỰ ĐỘNG), tốc độ quạt sẽ được tự động điều chỉnh theo chế độ hoạt động.
- Chọn tốc độ quạt thấp nhất (▂) để có chế độ hoạt động với tiếng ồn thấp.

QUIET (YÊN TĨNH):

- Giảm tiếng ồn của luồng gió thổi.

Để chuyển giữa chế độ POWERFUL/ECO

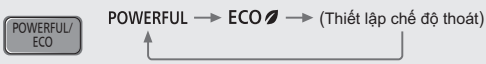

POWERFUL:

Để đạt được nhiệt độ mong muốn nhanh chóng

- Chế độ này sẽ tự động dừng sau 4 giờ.

ECO:

- Để giảm lượng tiêu thụ điện và tiết kiệm năng lượng tốt hơn mà không ảnh hưởng đến sự thoải mái.

Để kết nối tới một mạng

- Nhấn để ON (BẬT) hay OFF (TẮT) tính năng Wireless LAN (LAN Không dây).
- Để cài đặt hoạt động Mô-đun LAN Không dây, vui lòng xem Sách Hướng dẫn Cài đặt.
- Nếu đèn LED Wireless LAN (LAN không dây) nhấp nháy liên tục và bạn không muốn sử dụng ứng dụng, hãy nhấn nút Wireless LAN để tắt.

Để tận hưởng môi trường tươi mới hơn và sạch hơn

- nanoe™-G bắt đầu tự động khi thiết bị được bật với OFF/ON.
- Chế độ nanoe™-G cung cấp không khí sạch bằng cách tạo ra một lượng lớn ion âm và phân phối qua luồng khí thải ra để giữ lại hoặc vô hiệu hóa nấm mốc, vi khuẩn hoặc vi rút.
- Chế độ này có thể được BẬT hoặc TẮT thủ công bằng cách nhấn .
- Chế độ này có thể được kích hoạt khi máy tắt. Trong trường hợp này, tốc độ của cánh đảo gió và quạt sẽ hoạt động theo cài đặt của điều khiển từ xa.
- Nếu mất điện khi máy đang chạy, chế độ sẽ được phục hồi ngay khi có điện trở lại.

Để tận hưởng cảm giác thoải mái tối đa khi ngủ

- Chức năng này sẽ mang lại cho bạn một môi trường thoải mái khi ngủ. Nó sẽ tự động điều chỉnh nhiệt độ ngủ theo khung giờ trong suốt quá trình được kích hoạt.
- Đèn báo của dàn lạnh sẽ mờ dần đi khi chức năng này được kích hoạt. Không được sử dụng cách này nếu độ sáng của đèn báo đã bị làm mờ đi.
- Hoạt động này sẽ được tích hợp với bộ hẹn giờ kích hoạt (0.5, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 hoặc 9 giờ).
- Chức năng này có thể được thiết lập cùng với chế độ hẹn giờ. Chức năng ngủ sẽ được ưu tiên hơn chức năng hẹn giờ OFF (TẮT).
- Hoạt động này có thể được hủy bỏ bằng việc nhấn nút tương ứng cho đến khi đồng hồ hẹn giờ chỉ 0.0h.

Cài đặt hẹn giờ

Bạn có thể cài đặt hen giờ để bật hay tắt máy ở 2 thời gian lập sẵn khác nhau.

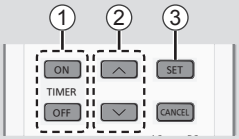

① **Chọn chế độ TIMER ON (BẬT) hay TIMER OFF (TẮT).**
- Mỗi lần bấm:

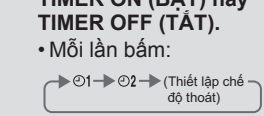

Ví dụ:
OFF (TẮT) lúc 22:00 giờ

② **Chọn thời gian.**

③ **Xác nhận cài đặt.**

- Để hủy chế độ hẹn giờ, nhấn nút ON hoặc OFF để chọn thiết lập ⏲1 hoặc ⏲2 tương ứng, sau đó nhấn CANCEL.
- Nếu chế độ hẹn giờ đã bị hủy bằng tay hoặc do mất điện, bạn có thể khôi phục lại chế độ này. Nhấn nút ON hoặc OFF để chọn thiết lập ⏲1 hoặc ⏲2 tương ứng, sau đó nhấn SET.
- Cài đặt hẹn giờ gần nhất sẽ được hiển thị và sẽ được kích hoạt sau đó.
- Chế độ hẹn giờ hoạt động theo cài đặt giờ trên điều khiển từ xa và sẽ lặp lại hàng ngày khi giờ hẹn đã được cài đặt. Để cài đặt giờ, xin vui lòng xem phần Hướng dẫn.

Ghi chú

SLEEP, POWERFUL/ ECO, • Có thể được chọn cùng lúc. • Có thể được kích hoạt ở mọi chế độ.	FAN SPEED/ QUIET, POWERFUL/ ECO • Chế độ POWERFUL, QUIET hay FAN SPEED không thể được chọn cùng lúc.

Tìm Hiểu Thêm...

Chế độ hoạt động

AUTO (TỰ ĐỘNG) : Đèn báo POWER (NGUỒN) nhấp nháy lúc ban đầu.
Máy sẽ tự chọn chế độ hoạt động sau mỗi 10 phút, tùy thuộc vào nhiệt độ cài đặt và nhiệt độ phòng.

HEAT (SƯỞI ẤM) : Đèn báo POWER (NGUỒN) nhấp nháy lúc ban đầu. Máy sẽ cần một lúc để làm nóng.

COOL (LÀM LẠNH) : Đem lại sự làm mát dễ chịu một cách hiệu quả và phù hợp với nhu cầu của bạn.

DRY (HÚT ẨM) : Quạt quay chậm để thổi gió mát nhẹ nhàng.

Cài đặt nhiệt độ ở chế độ tiết kiệm năng lượng

Bạn có thể tiết kiệm điện khi bật máy ở khoảng nhiệt độ khuyến khích.

HEAT (SƯỞI ẤM) : 20.0 °C ~ 24.0 °C / 68 °F ~ 75 °F.
COOL (LÀM LẠNH) : 26.0 °C ~ 28.0 °C / 79 °F ~ 82 °F.

Hướng gió

AUTO

Ở chế độ COOL/DRY (LÀM LẠNH/HÚT ẨM):
Cánh đảo gió ngang được cố định ở giữa vị trí cài đặt.
Khi đạt được nhiệt độ, cánh đảo gió ngang sẽ tự động xoay lên/xuống.

Ở chế độ HEAT (SƯỞI ẤM):
Cánh đảo gió ngang được cố định tại vị trí đã xác định trước.

Ở chế độ COOL/DRY (LÀM LẠNH/HÚT ẨM):
Cánh đảo gió ngang sẽ tự động di chuyển lên/xuống.

Ở chế độ HEAT (SƯỞI ẤM):
Khi nhiệt độ lạnh, cánh đảo gió ngang sẽ được cố định ở vị trí phía trên.
Khi nhiệt độ ấm, cánh đảo gió ngang sẽ tự động xoay lên/xuống.

Điều khiển chế độ tự khởi động

Khi điện được khôi phục sau khi mất điện, các quá trình sẽ tự khởi động lại sau một khoảng thời gian với chế độ hoạt động và hướng luồng không khí giống với như trước khi mất điện.
• Chế độ điều khiển này không áp dụng khi thiết bị được thiết lập ở chế độ HẸN GIỜ.

Điều kiện hoạt động

Sử dụng điều hòa trong dải nhiệt độ chỉ định trong bảng.

Nhiệt độ °C (°F)		Khối trong nhà		Khối ngoài trời	
		DBT	WBT	DBT	WBT
COOL (LÀM LẠNH)	Tối đa	32 (89.6)	23 (73.4)	46 (114.8)	26 (78.8)
	Tối thiểu	16 (60.8)	11 (51.8)	16 (60.8)	11 (51.8)
HEAT (SƯỞI ẤM)	Tối đa	30 (86.0)	-	24 (75.2)	18 (64.4)
	Tối thiểu	16 (60.8)	-	-5 (23.0)	-6 (21.2)

DBT: Nhiệt độ bầu khô, WBT: Nhiệt độ bầu ướt

Vệ sinh Máy Điều hòa

Cần tiến hành vệ sinh và bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo máy hoạt động tối ưu. Máy bẩn sẽ gây ra hỏng hóc và bạn có thể thấy mã lỗi "H 99". Liên hệ trạm bảo hành ủy quyền để được trợ giúp.

- Trước khi vệ sinh, tắt điện nguồn và tháo phích cắm.
- Không chạm tay vào lá nhôm vì lưỡi lá nhôm sắc có thể gây tổn thương.
- Không dùng benzen, chất ăn mòn hoặc bột tẩy rửa.
- Chỉ dùng xà bông (≃ pH 7) hoặc chất tẩy rửa trung tính.
- Không dùng nước nóng hơn 40 °C / 104 °F để rửa.

Khối trong nhà

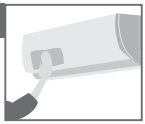

Hãy nhẹ tay khi xử lý bề mặt thiết bị để tránh bị trầy xước bởi các vật sắc nhọn hoặc thô ráp (ví dụ: móng tay, dụng cụ, nhẫn, v.v.). Lau nhẹ thiết bị bằng khăn mềm ẩm.

Dàn trao đổi nhiệt và quạt cần được vệ sinh định kỳ bởi đại lý ủy quyền.

Mặt máy

Rửa nhẹ nhàng và phơi khô.

Cách tháo gỡ mặt máy phía trước

① Dựng lên.

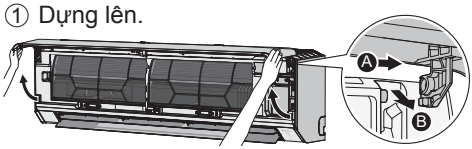

② Trượt tấm che phía trước sang phải Ⓐ và kéo ra Ⓑ.

Đóng lại cẩn thận

① Giữ nằm ngang.

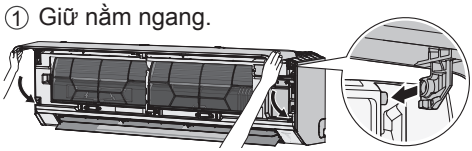

② Căn chỉnh và đẩy vào.

③ Đóng xuống.

④ Nhấn cả hai đầu và điểm giữa của mặt trước máy.

Khối trong nhà

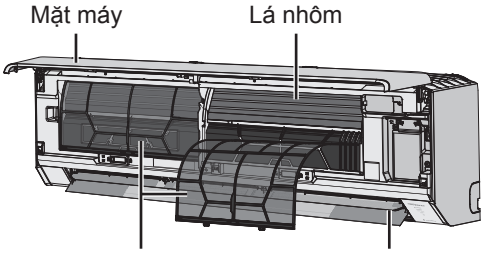

Khối ngoài trời

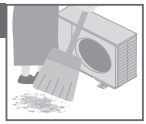

Dọn sạch rác xung quanh máy.
Làm sạch ống dẫn nước.

Nguồn phát nanoe™-G

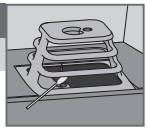

2 tuần một lần

- Lau sạch bằng vải bông khô.
- Không chạm vào trong khi máy đang hoạt động.

Lưới lọc khí

2 tuần một lần

- Rửa/tráng lưới lọc nhẹ nhàng với nước để tránh làm hư bề mặt lưới lọc.
- Phơi khô lưới lọc trong bóng râm, tránh xa lửa hoặc phơi trực tiếp dưới nắng.
- Thay lưới lọc khi bị hư.

Gỡ bỏ bộ lọc không khí

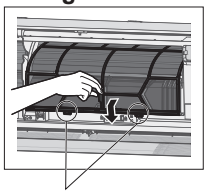

Gỡ khỏi máy

Gắn bộ lọc không khí

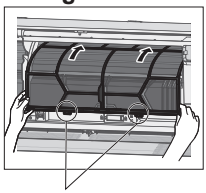

Lắp vào thiết bị

Những vấn đề thường gặp

Những hiện tượng sau không phải sự cố thuộc thiết bị.

Hiện tượng	Nguyên nhân
Đèn POWER (NGUỒN) nhấp nháy trước khi máy bật.	• Đây là bước đầu để chuẩn bị cho hoạt động TIMER (HẸN GIỜ) sau khi đã được cài đặt. • Khi chế độ hẹn giờ được ON (BẬT), máy có thể bật sớm hơn (tới 30 phút) thời gian đã định để đạt được nhiệt độ yêu cầu đúng thời gian đã định.
Đèn TIMER (HẸN GIỜ) luôn ON (BẬT).	• Khi chế độ hẹn giờ (Timer) được cài đặt, chế độ hẹn giờ (Timer) sẽ lặp lại hàng ngày.
Máy chậm hoạt động vài phút sau khi khởi động lại.	• Sự trì hoãn này nhằm bảo vệ máy nén.
Công suất làm lạnh/sưởi ấm bị giảm khi cài đặt tốc độ quạt thấp nhất.	• Tốc độ quạt thấp nhất để hoạt động ít tiếng ồn nên công suất làm lạnh/sưởi ấm có thể giảm tùy theo điều kiện. Tăng tốc độ quạt để tăng công suất.
Quạt gió trong khối trong nhà thường ngừng hoạt động trong khi sưởi ấm.	• Để tránh làm lạnh không cần thiết.
Đôi khi quạt ở khối trong nhà ngừng lại ở chế độ quạt tự động.	• Giúp loại bỏ mùi trong phòng.
Gió tiếp tục thổi ngay cả khi đã tắt máy.	• Máy xả nhiệt còn sót lại trong khối trong nhà (tối đa 30 giây).
Phòng có mùi lạ.	• Có thể do mùi ẩm thấp phát ra từ tường, thảm, đồ đạc trong nhà hay quần áo.
Có tiếng crac trong khi máy chạy.	• Thay đổi nhiệt độ khiến các bộ phận nở ra hay co lại.
Tiếng nước chảy trong khi máy chạy.	• Môi chất lạnh chảy trong máy.
Sương phun ra từ khối trong nhà.	• Trong quá trình làm lạnh, không khí lạnh tỏa ra có thể gây nước ngưng tụ.
Khối ngoài trời có nước hoặc hơi nước thoát ra.	• Ở chế độ làm lạnh, quá trình ngưng tụ xảy ra tại các ống đồng lạnh và nước ngưng tụ có thể chảy từ khối ngoài trời.
Bạc màu ở một số linh kiện bằng nhựa.	• Sự bạc màu tùy thuộc vào vật liệu được sử dụng trong các linh kiện bằng nhựa. Quá trình này sẽ diễn ra nhanh hơn khi tiếp xúc với nhiệt, ánh sáng mặt trời, tia cực tím, hoặc các yếu tố môi trường.
Bụi có thể bám vào xung quanh bảng điều khiển phía trước, lưới tản nhiệt và tường bao quanh thiết bị sau khi sử dụng lâu dài.	• Sự tích tụ bụi là do quá trình thanh lọc không khí ion âm từ công nghệ nanoe™-G. Lau sạch bui thường xuyên với một miếng vải sạch ẩm.
Đèn báo mạng LAN không dây ON (BẬT) khi máy OFF (TẮT).	• Kết nối mạng LAN không dây với bộ định tuyến đã được kích hoạt.

Kiểm tra các quy trình sau đây trước khi gọi bảo hành.

Hiện tượng	Kiểm tra
Chế độ HEAT/COOL (SƯỞI ẤM/LÀM LẠNH) không hoạt động hiệu quả.	• Cài đặt nhiệt độ đúng quy cách. • Đóng hết cửa sổ và cửa ra vào. • Vệ sinh hoặc thay tấm lọc. • Gạt sạch mọi vật cản ở đường gió vào và đường gió ra.
Máy chạy ồn.	• Kiểm tra xem máy có bị lắp đặt nghiêng không. • Mặt máy đóng đã khớp chưa.
Điều khiển từ xa không hoạt động. (Đèn hiển thị mờ hoặc tín hiệu yếu.)	• Kiểm tra pin được lắp đúng không. • Thay pin yếu.
Máy không hoạt động.	• Kiểm tra xem cầu dao đóng không. • Kiểm tra xem có hẹn giờ tắt không.
Máy không nhận tín hiệu từ điều khiển từ xa.	• Kiểm tra xem mắt nhận có bị chặn không. • Một số loại đèn huỳnh quang có thể ảnh hưởng tới việc truyền tín hiệu điều khiển. Liên hệ trạm bảo hành ủy quyền để được trợ giúp.
Đèn báo nanoe™-G ở khối trong nhà sẽ nhấp nháy khi chế đố nanoe™-G được kích hoạt.	• Dùng điều khiển từ xa để lấy mã lỗi và hỏi tư vấn đại lý ủy quyền.

Khi...

■Điều khiển bị mất hoặc không hoạt động

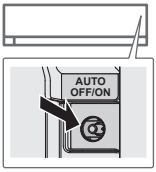

1. Nâng mặt trước.
2. Nhấn nút AUTO OFF/ON (TỰ ĐỘNG TẮT/BẬT) một lần để sử dụng ở chế độ AUTO (TỰ ĐỘNG).
3. Để vận hành chế độ COOL (LÀM LẠNH) bắt buộc, nhấn nút AUTO OFF/ON (TỰ ĐỘNG TẮT/BẬT) và giữ cho đến khi nghe 1 tiếng bíp, sau đó thả tay. (Thao tác này sẽ do nhân viên bảo dưỡng thực hiện)
4. Để vận hành chế độ HEAT (SƯỞI ẤM) bắt buộc, hãy lặp lại bước 3. Nhấn nút AUTO OFF/ON (TỰ ĐỘNG TẮT/BẬT) cho đến khi nghe 2 tiếng bíp, sau đó thả tay (Thao tác này sẽ do nhân viên bảo dưỡng thực hiện)
5. Nhấn nút AUTO OFF/ON (TỰ ĐỘNG TẮT/BẬT) lần nữa để tắt máy.

■Đèn chỉ báo quá sáng

- Để giảm hoặc khôi phục độ sáng của đèn báo trên máy, nhấn [^] trên điều khiển và giữ trong vòng 5 giây.

■Kiểm tra máy sau một thời gian dài không sử dụng

- Kiểm tra pin trong điều khiển từ xa.
- Kiểm tra và đảm bảo không có vật thể lạ xung quanh các đường gió vào và đường gió ra.
- Sử dụng nút AUTO OFF/ON (TỰ ĐỘNG TẮT/BẬT) trên máy để chọn chế độ HEAT/COOL (SƯỞI ẤM/LÀM LẠNH). Xem mục “Điều khiển từ xa bị mất hoặc có lỗi xảy ra” ở trên để biết thêm chi tiết. Sau 15 phút hoạt động, nếu chênh lệch nhiệt độ giữa cửa gió vào và cửa gió ra như dưới đây có nghĩa là máy hoạt động bình thường:

  COOL (LÀM LẠNH): ≥ 8 °C / 14.4 °F | HEAT (SƯỞI ẤM): ≥ 14 °C / 25.2 °F

■Máy sẽ không được sử dụng trong một thời gian dài

- Kích hoạt chế độ HEAT (SƯỞI ẤM) trong 2~3 tiếng để loại bỏ hết độ ẩm còn lại trong các bộ phận bên trong một cách triệt để. Việc này giúp ngăn chặn sự phát triển của nấm mốc.
- Tắt điện nguồn và rút phích cắm khỏi máy.
- Tháo pin ra khỏi điều khiển từ xa.

ĐIỀU KIỆN KHÔNG ĐƯỢC TỰ SỬA CHỮA MÁY

TẮT NGUỒN ĐIỆN VÀ RÚT PHÍCH CẮM KHỎI MÁY. Sau đó liên hệ tới đai lý ủy quyền trong các trường hợp sau:

- Có tiếng động khác thường khi máy đang hoạt động.
- Nước/vật lạ vào bên trong điều khiển từ xa.
- Nước đang rỉ ra từ khối trong nhà.
- Cầu dao thường xuyên bị ngắt.
- Dây nguồn nóng hơn bình thường.
- Công tắc hoặc nút bấm không hoạt động bình thường.

Những vấn đề thường gặp

Lấy mã lỗi

Nếu máy ngừng hoạt động và đèn báo TIMER (HẸN GIỜ) nhấp nháy, dùng điều khiển từ xa để lấy mã báo lỗi.

① Dùng vật nhọn nhấn nút trong 5 giây

③ Dùng vật nhọn nhấn nút trong 5 giây để thoát khỏi chế độ kiểm tra lỗi

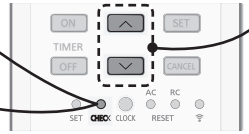

② Nhấn nút đến khi bạn nghe một loạt tiếng bíp, sau đó ghi lại mã báo lỗi

④ Tắt máy và thông báo mã báo lỗi với trạm bảo hành ủy quyền.

• Đối với một số lỗi, bạn có thể phải khởi động lại máy với chế độ hoạt động hạn chế, với 4 tiếng "bíp" lúc khởi động.

Hiển thị chẩn đoán	Vấn đề/Kiểm soát bảo vệ
H 00	Không có ghi nhớ về lỗi
H 11	Tín hiệu giữa hai khối trong/khối ngoài bất thường
H 12	Khối trong hoạt động không đúng công suất
H 14	Cảm biến nhiệt độ gió khối trong bất thường
H 15	Cảm biến nhiệt độ máy nén của khối ngoài bất thường
H 16	Bộ phận biến thế (CT) khối ngoài bất thường
H 17	Cảm biến nhiệt độ hút khối ngoài bất thường
H 19	Động cơ quạt khối trong nhà bị kẹt
H 21	Báo mức nước ngưng của khối trong bất thường
H 23	Cảm biến nhiệt độ dàn trao đổi nhiệt số 1 của khối trong bất thường
H 24	Cảm biến nhiệt độ dàn trao đổi nhiệt số 2 của khối trong bất thường
H 25	Thiết bị i-on của khối trong bất thường
H 26	Bộ phát i-on bất thường
H 27	Cảm biến nhiệt độ gió khối ngoài bất thường
H 28	Cảm biến nhiệt độ dàn trao đổi nhiệt số 1 của khối ngoài bất thường
H 30	Cảm biến nhiệt độ đường đẩy khối ngoài bất thường
H 31	Cảm biến độ ẩm trong nhà bất thường
H 32	Cảm biến nhiệt độ dàn trao đổi nhiệt số 2 của khối ngoài bất thường
H 33	Khối trong/khối ngoài mất kết nối với nhau
H 34	Cảm biến nhiệt độ bộ làm mát khối ngoài bất thường
H 35	Nước ngưng hoặc bơm nước ngưng bất thường
H 36	Cảm biến nhiệt độ ống dẫn gas khối ngoài bất thường
H 37	Cảm biến nhiệt độ ống lỏng khối ngoài bất thường
H 38	Khối trong/khối ngoài không cùng kiểu máy (không trùng mã hiệu)
H 39	Khối trong hoạt động bất thường hoặc ở chế độ chờ

Hiển thị chẩn đoán	Vấn đề/Kiểm soát bảo vệ
H 41	Kết nối dây điện hay ống dẫn bất thường
H 50	Động cơ thông gió bất thường
H 51	Khóa vòi phun bất thường
H 52	Bộ phận giới hạn trái-phải bất thường
H 58	Cảm biến gas bất thường
H 59	Cảm biến Eco bất thường
H 64	Cảm biến áp suất cao khối ngoài bất thường
H 67	Nanoe bất thường
H 70	Đèn cảm biến bất thường
H 71	Bo điều khiển bên trong quạt dàn lạnh DC bất thường
H 72	Cảm biến nhiệt độ bình chứa bất thường
H 79	Mô-đun mạng nôi bộ (LAN) không dây ghi lỗi
H 81	Tự kiểm tra bất thường của linh kiện điện tử khối ngoài
H 85	Giao tiếp bất thường giữa khối trong nhà và mô-đun mạng nội bộ (LAN) không dây
H 86	Cảm biến bụi bất thường
H 97	Động cơ quạt khối ngoài bị ket
H 98	Bảo vệ áp suất cao khối trong
H 99	Bảo vệ hiện tượng đông đá của khối trong hoạt động
F 11	Công tắc van 4 chiều bất thường
F 16	Bảo bệ tỏng dòng điện hoạt động
F 17	Khối trong ở chế độ chờ đông đá bất thường
F 18	Bảng mạch khô bị khóa bất thường
F 87	Bảo vệ quá nhiệt với hộp điều khiển
F 90	Bảo bệ mạch công suất (PFC) bất thường
F 91	Chu kỳ làm lạnh bất thường
F 93	Vòng quay của máy nén khối ngoài bất thường
F 94	Bảo vệ quá áp đầu đẩy máy nén
F 95	Bảo vệ áp suất cao làm lạnh khối ngoài
F 96	Bảo vệ quá nhiệt điện trở máy nén
F 97	Bảo vệ quá nhiệt máy nén
F 98	Bảo vệ tổng dòng điện hoạt động
F 99	Nhận biết dòng điện một chiều (DC) khối ngoài

* Một số mã lỗi không có cho mẫu máy của bạn. Vui lòng kiểm tra với đại lý ủy quyền để biết thêm chi tiết.

Memo

A new built-in Network Adaptor that allows you to control your air conditioner unit operation from anywhere.

Use the remote control within 8 m from the remote control receiver on the indoor unit.

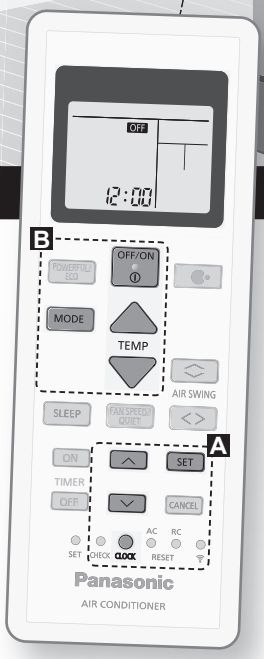

Quick Guide

Inserting the batteries

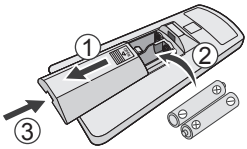

① **Pull out the back cover of remote control.**

② **Insert AAA or R03 batteries.**

③ **Close the cover.**

A Clock setting

① **Press CLOCK, then press ∧ ∨ to set the time.**

- Press CLOCK for approximately 5 seconds to show the time as 12-hour (am/pm) or 24-hour.

② **Press SET to confirm.**

Thank you for purchasing Panasonic Air Conditioner.

Table of Contents

How to Use **14-15**

To Learn More... .....**16**

Cleaning the Air Conditioner **17**

Troubleshooting **18-20**

Accessories

- Remote control
- AAA or R03 batteries × 2
- Remote control holder
- Screws for remote control holder × 2

The illustrations in this manual are for explanation purposes only and may differ from the actual unit. They are subject to change without notice.

English

B Basic operation

① **Press OFF/ON to start/stop the operation.**

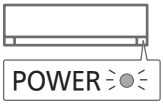

- When the unit is ON, OFF disappears from the remote control display.

② **Press MODE to select the desired mode.**

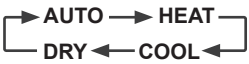

③ **Press TEMP UP, TEMP DOWN to select the desired temperature.**

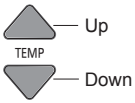

Selection range:
16.0 °C ~ 30.0 °C /
60 °F ~ 86 °F.

- Press ∨ for approximately 10 seconds to show the temperature as °C or °F.

How to Use

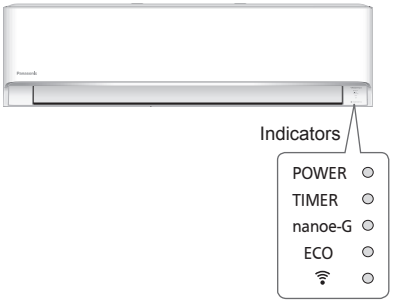

Not used in normal operation.

Press to turn the Wireless LAN feature ON or OFF.

Press to restore the remote control to default setting.

To adjust airflow direction

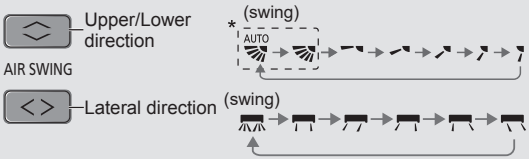

- Do not adjust the flap by hand.

* For details operation, refer to “To Learn More...”

To adjust FAN SPEED and QUIET condition

FAN SPEED:

- When AUTO FAN is selected, the fan speed is adjusted automatically according to the operation mode.
- Select the lowest fan speed (•) to have a low noise operation.

QUIET:

- This operation reduces airflow noise.

To switch between POWERFUL/ECO

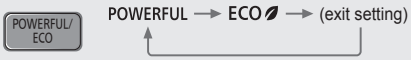

POWERFUL:

To reach the desired temperature quickly

- This operation is automatically stop after 4 hours.

ECO:

- To reduce power consumption for better energy saving without sacrificing comfort.

To connect to a network

- Press to turn the Wireless LAN feature ON or OFF.
- For Wireless LAN Module operation setup, please refer to Setup Instructions Manual.
- If the Wireless LAN LED blinks continuously and you do not want to use the app, press the Wireless LAN button to turn it off.

To enjoy fresher and cleaner environment

- nanoe™-G starts automatically when the unit is turned on with OFF/ON.
- nanoe™-G operation provides clean air by producing great amount of negative ions and distribute through the discharge airflow to capture or deactivate molds, bacteria or viruses.
- This operation can be turned ON or OFF manually by pressing .
- This operation can be activated even when the unit is turned off. In this condition, the flap and fan speed will operate based on remote control setting.
- If power failure occurs during this operation, this operation will be resumes immediately after power resumes.

To maximise comfort while sleeping

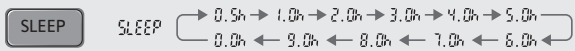

- This operation provides you with a comfortable environment while sleeping. It will automatically adjust the sleep pattern temperature during the activation period.
- The indoor unit indicator will dim when this operation is activated. This is not applicable if the indicator brightness has been manually dimmed.
- This operation is incorporated with the activation timer (0.5, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8 or 9 hours).
- This operation can be set together with timer. Sleep operation has the priority over OFF timer.
- This operation can be cancelled by pressing the respective button until the sleep timer reaches 0.0h.

To set the timer

You can set the timer to turn on and off the unit at 2 different preset time.

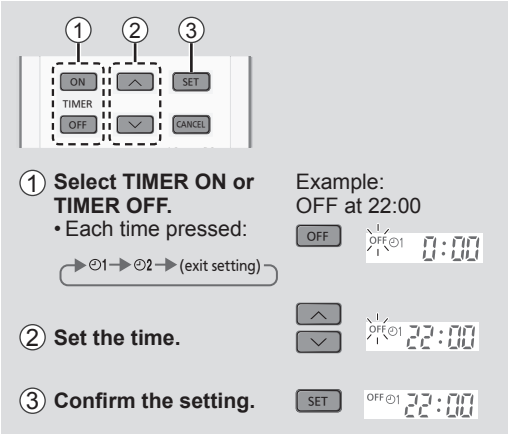

- To cancel the timer, press ON or OFF to select the respective setting ⏲1 or ⏲2, then press CANCEL.
- If the timer has been cancelled manually or due to power failure, you can restore the timer again. Press ON or OFF to select the respective setting ⏲1 or ⏲2, then press SET.
- The nearest timer setting is displayed and will activate in sequence.
- The timer operation follows the clock setting on the remote control and will repeat daily when timer has been set. For clock setting, refer to Quick Guide.

Note

SLEEP, POWERFUL/ ECO, • Can be selected at the same time. • Can be activated in all modes.	FAN SPEED/ QUIET, POWERFUL/ ECO • POWERFUL, QUIET and FAN SPEED cannot be selected at the same time.

To Learn More...

Operation mode

AUTO : The POWER indicator blinks at the initial stage.
The unit will select an operation mode every 10 minutes depending on the setting and room temperature.

HEAT : The POWER indicator blinks at the initial stage of this operation. Unit takes a while to warm up.

COOL : Provides efficient comfort cooling to suit your needs.

DRY : Operates at low fan speed for a gentle cooling operation.

Energy saving temperature setting

You may save energy when operating the unit within the recommended temperature range.

HEAT : 20.0 °C ~ 24.0 °C / 68 °F ~ 75 °F.
COOL: 26.0 °C ~ 28.0 °C / 79 °F ~ 82 °F.

Airflow direction

AUTO

In COOL/DRY mode:
The horizontal flap is fixed at middle position setting.
Once the temperature is achieved, the horizontal flap swings up/down automatically.

In HEAT mode:
The horizontal flap is fixed at the predetermined position.

In COOL/DRY mode:
The horizontal flap swings up/down automatically.

In HEAT mode:
The horizontal flap is fixed to upper position when discharge air temperature is cold.
The horizontal flap swings up/down automatically when discharge air temperature is warm.

Auto restart control

When power is resumed after a power failure, the operation will restart automatically with the last operation mode and airflow direction.
• This control is not applicable when TIMER is set.

Operating conditions

Use this air conditioner in the temperature range indicated in the table.

Temperature °C (°F)		Indoor		Outdoor	
		DBT	WBT	DBT	WBT
COOL	Max.	32 (89.6)	23 (73.4)	46 (114.8)	26 (78.8)
	Min.	16 (60.8)	11 (51.8)	16 (60.8)	11 (51.8)
HEAT	Max.	30 (86.0)	-	24 (75.2)	18 (64.4)
	Min.	16 (60.8)	-	-5 (23.0)	-6 (21.2)

DBT: Dry bulb temperature, WBT: Wet bulb temperature

Cleaning the Air Conditioner

Cleaning has to be carried out at regular intervals to ensure the unit is at optimal performance. A dirty unit may cause malfunction and you may retrieve "H 99" error code. Consult an authorised dealer.

- Before cleaning, switch off the power supply and unplug the unit.
- Do not touch the aluminium fin as the sharp parts may cause injury.
- Do not use benzine, thinner or scouring powder.
- Use soap (≃ pH 7) or neutral household detergent only.
- Do not use water hotter than 40 °C / 104 °F.

Indoor unit

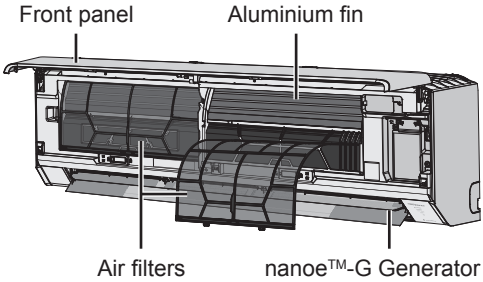

Indoor unit

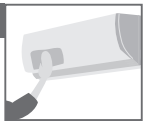

Do handle the unit surface with care to avoid scratches by sharp or rough items (e.g. fingernails, tools, rings, etc).
Wipe the unit gently with a soft damp cloth.

The coils and fans should be cleaned periodically by an authorised dealer.

Front panel

Wash gently and dry.

How to remove front panel

① Raise up.

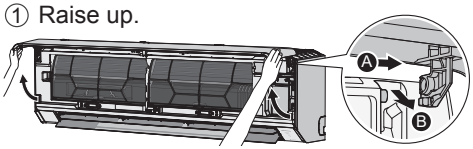

② Slide the front panel to right Ⓐ and pull out Ⓑ.

Close it securely

① Hold horizontally.

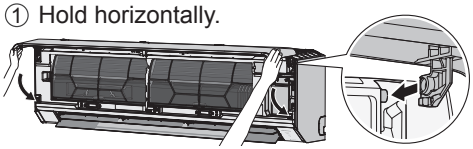

② Match and push in.

③ Close down.

④ Press both ends and center of the front panel.

Outdoor unit

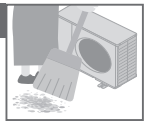

Clean the debris that surround the unit.
Clear any blockage from the drain pipe.

nanoe™-G Generator

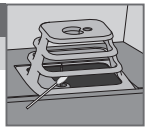

Once every 2 weeks

- Clean with dry cotton bud.
- Do not touch during operation.

Air filters

Once every 2 weeks

- Wash/rinse the filters gently with water to avoid damaging the surface.
- Dry the filters thoroughly under a shade, away from fire or direct sunlight.
- Replace any damaged filters.

Remove air filter

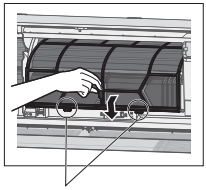

Remove from the unit

Attach air filter

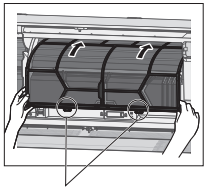

Insert into the unit

Troubleshooting

The following symptoms do not indicate malfunction.

Symptom	Cause
POWER indicator blinks before the unit is switched on.	• This is the preliminary step to prepare for the TIMER operation after it has been set. • When Timer is set ON, the unit may start earlier (up to 30 minutes) before the actual set time to achieve the desired temperature on time.
TIMER indicator is always ON.	• When Timer has been set, the Timer setting repeats daily.
Operation is delayed a few minutes after restarting.	• The delay is a protection to the unit's compressor.
Cooling/heating capacity is reduced during lowest fan speed setting.	• The lowest fan speed is to have a low noise operation, so cooling/heating capacity may be reduced depending on the condition. Increase the fan speed to increase the capacity.
Indoor fan stops occasionally during heating operation.	• To avoid unintended cooling effect.
Indoor fan stops occasionally during automatic fan speed setting.	• This is to help remove the surrounding odour.
Airflow continues even after operation has stopped.	• Extraction of remaining heat from the indoor unit (maximum 30 seconds).
The room has a peculiar odour.	• This may be due to damp smell emitted by the wall, carpet, furniture or clothing.
Cracking sound during operation.	• Changes in temperature caused the unit to expand and contract.
Water flowing sound during operation.	• Refrigerant flow inside the unit.
Mist emerges from indoor unit.	• During cooling operation, the discharged cold air may condense to water vapour.
Outdoor unit emits water or steam.	• During cooling operation, condensation occurs on cold pipes and the condensed water may drip from the outdoor unit.
Discoloration of some plastic parts.	• Discoloration is subjected to the types of materials used in plastic parts. It is accelerated when exposed to heat, sun light, UV light or environmental factors.
After extended use, dust may cover the front panel, grilles and the wall surrounding the unit.	• The dust accumulation is due to the air purification effect of negative ions from nanoe™-G. Remove the dust regularly with a clean dampened cloth.
Wireless LAN indicator is ON when the unit is OFF.	• The unit's wireless LAN connection with the router has been activated.

Check the following before calling for servicing.

Symptom	Check
Operation in HEAT/COOL mode is not working efficiently.	• Set the temperature correctly. • Close all doors and windows. • Clean or replace the filters. • Clear any obstruction at the air inlet and air outlet vents.
Noisy during operation.	• Check if the unit has been installed at an incline. • Close the front panel properly.
Remote control does not work. (Display is dim or transmission signal is weak.)	• Insert the batteries correctly. • Replace weak batteries.
The unit does not work.	• Check if the circuit breaker is tripped. • Check if timers have been set.
The unit does not receive the signal from the remote control.	• Make sure the receiver is not obstructed. • Certain fluorescent lights may interfere with the signal transmitter. Consult an authorised dealer.
nanoe™-G indicator at the indoor unit blinks when nanoe™-G is activated.	• Use the remote control to retrieve the error code and consult an authorised dealer.

When...

■The remote control is missing or a malfunction has occurred

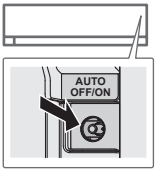

1. Raise the front panel.
2. Press AUTO OFF/ON once to use in AUTO mode.
3. To operate forced COOL mode, press AUTO OFF/ON hold until you hear 1 beep, then release. (This operation shall be performed by service personnel)
4. To operate forced HEAT mode, repeat step 3. Press AUTO OFF/ON until you hear 2 beeps, then release. (This operation shall be performed by service personnel)
5. Press AUTO OFF/ON again to turn off the unit.

■The indicators are too bright

- To dim or restore the indicators' brightness on the unit, press ⌃ on the remote for 5 seconds.

■Conducting a seasonal inspection after extended period of non-use

- Check the batteries in the remote control.
- Check that there is no obstruction around the air inlet and outlet vents.
- Use AUTO OFF/ON on the unit to select HEAT/COOL mode. For details, refer "The remote control is missing or a malfunction has occurred" above. After 15 minutes of operation, it is normal to have the following temperature difference between the air inlet and outlet vents:
  COOL: ≥ 8 °C / 14.4 °F HEAT: ≥ 14 °C / 25.2 °F

■The units will not be used for an extended period

- Activate HEAT mode for 2~3 hours to remove any moisture left in the internal parts thoroughly. This is to prevent mould growth.
- Turn off the power supply and unplug the unit.
- Remove the batteries from the remote control.

NON SERVICEABLE CRITERIAS

TURN OFF THE POWER SUPPLY AND UNPLUG THE UNIT. Then consult an authorised dealer in the following conditions:

- Abnormal noise during operation.
- Water/foreign particles have entered the remote control.
- Water is leaking from the indoor unit.
- The circuit breaker switches off frequently.
- The power cord becomes unnaturally warm.
- The switches or buttons are not functioning properly.

Troubleshooting

How to retrieve error codes

If the unit stops and the TIMER indicator blinks, use the remote control to retrieve the error code.

① Press for 5 seconds

② Press until you hear beep sound, then write down the error code

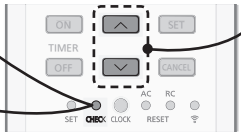

③ Press for 5 seconds to quit checking

④ Turn the unit off and inform the error code to an authorised dealer.

• For certain errors, you may restart the unit for limited operation if there are 4 beeps when operation starts.

Diagnostic display	Abnormality/Protection control
H 00	No memory of failure
H 11	Indoor/outdoor abnormal communication
H 12	Indoor unit capacity unmatched
H 14	Indoor intake air temperature sensor abnormality
H 15	Outdoor compressor temperature sensor abnormality
H 16	Outdoor current transformer (CT) abnormality
H 17	Outdoor suction temperature sensor abnormality
H 19	Indoor fan motor mechanism lock
H 21	Indoor float switch operation abnormality
H 23	Indoor heat exchanger temperature sensor 1 abnormality
H 24	Indoor heat exchanger temperature sensor 2 abnormality
H 25	Indoor ion device abnormality
H 26	Minus ION abnormality
H 27	Outdoor air temperature sensor abnormality
H 28	Outdoor heat exchanger temperature sensor 1 abnormality
H 30	Outdoor discharge pipe temperature sensor abnormality
H 31	Indoor humidity sensor abnormality
H 32	Outdoor heat exchanger temperature sensor 2 abnormality
H 33	Indoor/outdoor misconnection abnormality
H 34	Outdoor heat sink temperature sensor abnormality
H 35	Indoor/outdoor water adverse current abnormality
H 36	Outdoor gas pipe temperature sensor abnormality
H 37	Outdoor liquid pipe temperature sensor abnormality
H 38	Indoor/outdoor mismatch (brand code)
H 39	Abnormal indoor operating unit or standby units
H 41	Abnormal wiring or piping connection

Diagnostic display	Abnormality/Protection control
H 50	Ventilation motor abnormality
H 51	Nozzle lock abnormality
H 52	Left-right limit switch fixing abnormality
H 58	Gas sensor abnormality
H 59	Eco sensor abnormality
H 64	Outdoor high pressure sensor abnormality
H 67	nanoe abnormality
H 70	Light sensor abnormality
H 71	DC cooling fan inside control board abnormality
H 72	Abnormality tank temperature sensor
H 79	Wireless LAN module write error
H 81	Outdoor electronic component self-check abnormality
H 85	Abnormal communication between indoor & wireless LAN module
H 86	Dust sensor abnormality
H 97	Outdoor fan motor mechanism lock
H 98	Indoor high pressure protection
H 99	Indoor operating unit freeze protection
F 11	4-way valve switching abnormality
F 16	Total running current protection
F 17	Indoor standby units freezing abnormality
F 18	Dry circuit blocked abnormality
F 87	Control box overheat protection
F 90	Power factor correction (PFC) circuit protection
F 91	Refrigeration cycle abnormality
F 93	Outdoor compressor abnormal revolution
F 94	Compressor discharge pressure overshoot protection
F 95	Outdoor cooling high pressure protection
F 96	Power transistor module overheating protection
F 97	Compressor overheating protection
F 98	Total running current protection
F 99	Outdoor direct current (DC) peak detection

* Some error code may not be applicable to your model. Consult an authorised dealer for clarification.

Memo

Memo

Memo

Panasonic Corporation
1006, Oaza Kadoma, Kadoma City,
Osaka 571-8501, Japan
Website: http://www.panasonic.com

© Panasonic Corporation 2024

Printed in Malaysia

ACXF55-41210
SZ1124-0